

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 19/2018/HNGD-ST

Ngày 15-3-2018

V/v tranh chấp về hôn nhân-
và gia đình ly hôn, nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH

ĐỀ THI HÀNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Công Khanh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Hải

Ông Nguyễn Viết Thanh

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Hà, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh.

Trong ngày 15 tháng 3 năm 2018, tại Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 01/2018/TLST-HNGĐ, ngày 02 tháng 01 năm 2018, về việc “Tranh chấp về hôn nhân và gia đình ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2018/QĐST-HNGĐ, ngày 27 tháng 02 năm 2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Nguyễn Thị Hồng Cúc**, sinh năm 1980;

Địa chỉ: Số nhà 234, tổ 06, ấp 3, xã Phương Trà, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị đơn: **Trần Lưu Danh**, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Số 874, tổ 5, ấp 1, xã Mỹ Tân, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, tại phiên hòa giải và tại phiên tòa chị Nguyễn Thị Hồng Cúc trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Cúc và anh Danh sống chung với nhau như vợ chồng vào năm 2000, không có đăng ký kết hôn. Thời gian đầu sống hạnh phúc, sau đó xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm. Đến năm 2015, mâu thuẫn ngày càng nghiêm trọng, nhiều lần hàn gắn tình cảm nhưng không

được, chị Cúc và anh Danh ly thân từ năm 2016 đến nay. Nay chị Nguyễn Thị Hồng Cúc yêu cầu ly hôn với anh Trần Lưu Danh.

Về con chung: Chị Cúc và anh Danh có hai con chung tên Trần Hữu Nho, sinh ngày 20/10/2000 và Trần Thị Ngọc Bích, sinh ngày 01/7/2010, hai con chung đang sống với chị Cúc. Chị Cúc yêu cầu được tiếp tục nuôi hai con chung. Chị Cúc không yêu cầu anh Danh cấp dưỡng nuôi hai con chung.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Văn bản ý kiến ngày 08/01/2018 anh Trần Lưu Danh trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Danh thống nhất như trình bày của chị Cúc. Anh Trần Lưu Danh đồng ý ly hôn với chị Nguyễn Thị Hồng Cúc.

Về con chung: Anh Danh và chị Cúc có hai con chung tên Trần Hữu Nho, sinh ngày 20/10/2000 và Trần Thị Ngọc Bích, sinh ngày 01/7/2010, hai con chung đang sống với chị Cúc. Anh Danh yêu cầu được nuôi hai con chung, anh Danh không yêu cầu chị Cúc cấp dưỡng nuôi hai con chung.

Tại phiên hòa giải và tại phiên tòa anh Danh trình bày: Anh Danh đồng ý chị Cúc được tiếp tục nuôi hai con chung Trần Thị Ngọc Bích và Trần Hữu Nho. Anh Danh không tự nguyện cấp dưỡng nuôi hai con chung.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa, các đương sự không xuất trình thêm tài liệu, chứng cứ mới cho Hội đồng xét xử xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về tố tụng:

[1] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp*: Chị Nguyễn Thị Hồng Cúc có đơn yêu cầu ly hôn với anh Trần Lưu Danh, nhưng hôn nhân giữa chị Cúc và anh Danh không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật.

[2] *Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án*: Bị đơn có nơi cư trú tại thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 36 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Về nội dung:

[3] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Nguyễn Thị Hồng Cúc và anh Trần Lưu Danh sống chung vào năm 2000, không có đăng ký kết hôn là hôn nhân không hợp pháp, vi phạm vào khoản 1 Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình quy định

về “Đăng ký kết hôn”. Tại khoản 1 Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình quy định như sau:

“1. Việc kết hôn phải được đăng ký và do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện theo quy định của Luật này và pháp luật về hộ tịch.

Việc kết hôn không được đăng ký theo quy định tại khoản này thì không có giá trị pháp lý.

2.....”

Hội đồng xét xử xét thấy, chị Cúc và anh Danh chung sống với nhau từ năm 2000 đến năm 2015, có đủ điều kiện đăng ký kết hôn nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật mà vẫn sống chung với nhau như vợ chồng. Từ năm 2015, do bất đồng quan điểm, xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng có hàn gắn tình cảm nhưng không được, từ năm 2016 đến nay vợ chồng ly thân. Thể hiện vợ chồng không còn thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau, tình nghĩa vợ chồng không còn, đời sống vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay chị Nguyễn Thị Hồng Cúc yêu cầu ly hôn với anh Trần Lưu Danh và anh Danh cũng đồng ý ly hôn với chị Cúc. Do quan hệ hôn nhân giữa chị Cúc và anh Danh không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên áp dụng khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình, không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị Hồng Cúc và anh Trần Lưu Danh.

[4] *Về con chung*: Chị Cúc và anh Danh thống nhất có hai con chung gồm Trần Hữu Nho, sinh ngày 20/10/2000 và Trần Thị Ngọc Bích, sinh ngày 01/7/2010. Hai con chung đang sống với chị Cúc.

Tại phiên hòa giải và tại phiên tòa, chị Cúc và anh Danh thống nhất thỏa thuận chị Cúc được tiếp tục nuôi hai con chung, do đó, áp dụng khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, công nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa chị Cúc và anh Danh về việc chị Cúc được tiếp tục nuôi hai con chung tên Trần Hữu Nho, sinh ngày 20/10/2000 và Trần Thị Ngọc Bích, sinh ngày 01/7/2010.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Cúc không yêu cầu anh Danh cấp dưỡng nuôi hai con chung, anh Danh không tự nguyện cấp dưỡng nuôi hai con chung. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] *Về tài sản chung*: Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] *Về nợ chung*: Chị Cúc và anh Danh xác nhận không có.

[7] *Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm*: Chị Nguyễn Thị Hồng Cúc phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.



Anh Trần Lưu Danh không phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39 và khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53, khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị Hồng Cúc và anh Trần Lưu Danh.

[2] Về con chung: Chị Cúc và anh Danh thống nhất có hai con chung gồm Trần Hữu Nho, sinh ngày 20/10/2000 và Trần Thị Ngọc Bích, sinh ngày 01/7/2010, hai con chung đang sống với chị Cúc. Công nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa chị Cúc và anh Danh về việc nuôi con chung, chị Cúc được tiếp tục nuôi hai con chung tên Trần Hữu Nho, sinh ngày 20/10/2000 và Trần Thị Ngọc Bích, sinh ngày 01/7/2010.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Cúc không yêu cầu anh Danh cấp dưỡng nuôi hai con chung, anh Danh không tự nguyện cấp dưỡng nuôi hai con chung, do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Hai bên được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, thăm nom con chung, không bên nào được cản trở.

[3] Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về nợ chung: Chị Cúc và anh Danh xác nhận không có.

[5] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Hồng Cúc phải chịu án phí về Hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng), tiền án phí được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0000209, ngày 29/12/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. Chị Cúc đã nộp đủ tiền án phí.

Anh Trần Lưu Danh không phải chịu án phí về Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận

- Đương sự;
- VKS ND Tp. Cao Lãnh;
- Chi cục THA DS Tp. Cao Lãnh;
- TAND Tỉnh;
- Lưu: HSPA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**



Lê Công Khanh



